

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày: 25 - 8 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Hồng Chính

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí Bền

2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Danh Đ**, sinh năm: 1994 tại huyện T H, tỉnh K G. Nơi cư trú: Ấp H, xã T T, huyện T H, tỉnh K G. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12, dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh T và bà Lương Ngọc H. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G R tạm giữ kể từ ngày 01/6/2020, đến ngày 03/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam vào ngày 04/6/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại:*

- Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện G R, tỉnh K G (có đơn đề nghị vắng mặt).

- Anh Võ Minh H, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Số 60/60 Nguyễn Văn K,

phường Vĩnh T, thành phố Rạch G, tỉnh K G (có đơn đề nghị vắng mặt).

- Anh Danh H, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Ấp T, xã Phi T, thành phố Rạch G, tỉnh K G (có đơn đề nghị vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Danh T, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: H, xã Thạnh T, huyện Tân H, tỉnh K G (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2020, bị cáo Danh Đ đến nhà ông Nguyễn Thanh L ở xã Bàn Tân Đ, huyện Giồng R, tỉnh K G viếng đám tang mẹ vợ ông L. Tại đây bị cáo uống rượu say nên ngủ lại tại nhà ông L đến khoảng 02 giờ ngày 01 tháng 6 năm 2020 thì thức dậy thấy mọi người trong nhà ông L ngủ say nên nảy sinh ý định trộm tài sản. Bị cáo đi vào nhà đến phòng ngủ của chị Nguyễn Thị Tiểu M là con gái ông L lục soát thùng phúng điều lấy các bao thư bên trong có tổng số tiền là 15.000.000 đồng bỏ vào túi ny lon, lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen của anh Danh H đang sạc pin trong phòng, sau đó quay trở ra phòng khách lấy 02 chiếc điện thoại Iphone 6 và iphone 6 Plus của anh Võ Minh H đang sạc pin. Lấy được tài sản bị cáo điều khiển xe máy chạy khỏi nhà ông L khoảng 600m thì lấy tiền trong các bao thư bỏ vào túi quần còn bịt ny lon và các bao thư đựng tiền thì ném xuống sông, sau đó điều khiển xe máy chạy đến chùa Tràm C cất giấu tài sản lấy trộm trong chùa và ngủ tại phòng ngủ của các sư. Phát hiện tài sản bị lấy cắp, anh Võ Minh H sử dụng phần mềm định vị điện thoại phát hiện tài sản đang ở chùa Tràm C nên trình báo công an xã Bàn Tân Đ đến chùa bắt bị cáo cùng tang vật cất giấu tại chùa Tràm C.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R tạm giữ kể từ ngày 01/6/2020, sau đó chuyển sang tạm giam vào ngày 04/6/2020 cho đến nay.

#### **Vật chứng trong vụ án thu giữ được:**

- Tiền Việt Nam 15.700.000 đồng (trong đó có số tiền của bị cáo 700.000 đồng).

- 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 6s Plus có số Imel 355398078110805 và IC: 579-E2944A, cả hai máy đã qua sử dụng;

- 02 (hai) điện thoại hiệu Samsung, 01loại J7 Pro, màu đen, số Imel: 353317022723320 và 01loại J2, màu đen, số Imel: 358218092018882, cả hai máy đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô biển đăng ký số 54P5-6120, nhãn hiệu TOXIC màu đỏ, số máy FMHT-006613, số khung ND71E-06613 đã qua sử dụng;

- 02 (hai) bao thư màu trắng, 01 có ghi chữ T (bia), 01 ghi chữ gap cưới Đại Hưng;

- 01 (một) thùng giấy (vỏ thùng làm bằng giấy cát tông dùng đựng nước tăng lực Siting) có kích thước 34 x 23 x 22cm.

**\* Tại Chứng thư thẩm định giá tài sản số 26/TĐG-CT/HĐĐG ngày 08/6/2020 của hội đồng định giá huyện Giồng R kết luận:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám, số Imel: 355398078110805, máy đã qua sử dụng. Theo giá thị trường thời điểm hiện tại tỷ lệ còn lại là 40%. Giá trị còn lại là 3.199.000 đồng x 40% = 1.279.600 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus, màu hồng, số IC: 579-E2944A, máy đã qua sử dụng. Theo giá thị trường thời điểm hiện tại tỷ lệ còn lại là 50%. Giá trị còn lại là 3.600.000 đồng x 50% = 1.800.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, màu đen, số Imel: 353317022723320, máy đã qua sử dụng. Theo giá thị trường thời điểm hiện tại tỷ lệ còn lại là 60%. Giá trị còn lại là 5.490.000 đồng x 60% = 3.294.000 đồng.

Tổng cộng: 6.373.600 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSGR ngày 28/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng R đã truy tố bị cáo Danh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Danh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định nói trên.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Danh Đ từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bao thư màu trắng, 01 có ghi chữ T (bia), 01 ghi chữ gap cưới Đại H; 01 (một) thùng giấy (vỏ thùng làm bằng giấy cát tông dùng đựng nước tăng lực Sting) có kích thước 34 x 23 x 22cm.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trao trả cho các bị hại gồm tiền Việt Nam 15.000.000 đồng; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 6s Plus có số Imel 355398078110805 và IC: 579-E2944A, cả hai máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung, loại J7 Pro, màu đen, số Imel: 353317022723320 đã qua sử dụng.

- Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Danh T 01 (một) xe mô tô biển đăng ký số 54P5-6120, nhãn hiệu TOXIC màu đỏ, số máy FMHT-006613, số khung ND71E-06613 đã qua sử dụng do tài sản không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản.

- Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng R trao trả cho bị cáo Danh Đ số tiền 700.000 đồng và 01 (một) điện thoại hiệu Samsung loại J2, màu đen, số Imel: 358218092018882, máy đã qua sử dụng.

Theo Quyết định số 35/QĐ-VKSGR ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng R và biên bản giao nhận chứng cứ ngày 11/8/2020.

Tại phiên tòa, bị cáo Danh Đ không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị truy tố, chỉ xin HĐXX giảm dưới mức truy tố của vị đại diện viện kiểm sát, để bị cáo sớm về báo hiếu cho cha mẹ và làm công dân tốt cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Danh Đ đã khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2020, bị cáo đến nhà ông Nguyễn Thanh L viếng đám tang mẹ vợ ông L. Tại đây Đ uống rượu say nên ngủ lại tại nhà ông L, đã lấy trộm số tài sản gồm:

Thùng phúng điều lấy các bao thư bên trong có tổng số tiền là 15.000.000, điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu đen của anh Danh H, lấy 02 chiếc điện thoại Iphone 6 và iphone 6 Plus của anh Võ Minh H.

- Theo chứng thư thẩm định giá tài sản số 26/TĐG-CT/HĐĐG ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá huyện Giồng R kết luận:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám, số Imel: 355398078110805, máy đã qua sử dụng. Theo giá thị trường thời điểm hiện tại tỷ lệ còn lại là 40%. Giá trị còn lại là  $3.199.000 \text{ đồng} \times 40\% = 1.279.600 \text{ đồng}$ .

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus, màu hồng, số IC: 579-E2944A, máy đã qua sử dụng. Theo giá thị trường thời điểm hiện tại tỷ lệ còn lại là 50%. Giá trị còn lại là  $3.600.000 \text{ đồng} \times 50\% = 1.800.000 \text{ đồng}$ .

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, màu đen, số Imel: 353317022723320, máy đã qua sử dụng. Theo giá thị trường thời điểm hiện tại tỷ lệ còn lại là 60%. Giá trị còn lại là  $5.490.000 \text{ đồng} \times 60\% = 3.294.000 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 21.373.600đ (hai mươi một triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

Như vậy, lời khai nhận của bị cáo đã phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng R truy tố bị cáo Danh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

***Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:***

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;
- đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức đầy đủ được việc trộm

tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền chi xài mà không phải do công sức lao động của mình bỏ ra, nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của ông L, anh H và anh H mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương nói riêng và cho xã hội nói chung. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục đối với bị cáo và ngăn ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, và mức án đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bao thư màu trắng, 01 có ghi chữ T (bia), 01 ghi chữ gap cưới Đ; 01 (một) thùng giấy (vỏ thùng làm bằng giấy cắttong dùng đựng nước tăng lực Siting) có kích thước 34 x 23 x 22cm.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trao trả cho các bị hại gồm tiền Việt Nam 15.000.000 đồng; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 6s Plus có số Imel 355398078110805 và IC: 579-E2944A, cả hai máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung, loại J7 Pro, màu đen, số Imel: 353317022723320 đã qua sử dụng.

- Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Danh T 01 (một) xe mô tô biển đăng ký số 54P5-6120, nhãn hiệu TOXIC màu đỏ, số máy FMHT-006613, số khung ND71E-06613 đã qua sử dụng do tài sản không liên quan đến hành vi trộm cắp của Danh Đ.

- Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng R trao trả cho bị cáo Danh Đ số tiền 700.000 đồng và 01 (một) điện thoại hiệu Samsung loại J2, màu đen, số Imel: 358218092018882, máy đã qua sử dụng theo Quyết định số 35/QĐ-VKSGR ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng R và biên bản giao nhận chứng cứ ngày 11/8/2020.

Xét đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị cáo Danh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Danh Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Danh Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 01/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bao thư màu trắng, 01 có ghi chữ T (bia), 01 ghi chữ gap cưới Đ; 01 (một) thùng giấy (vỏ thùng làm bằng giấy cắttong dùng đựng nước tăng lực Sting) có kích thước 34 x 23 x 22cm.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trao trả cho các bị hại gồm tiền Việt Nam 15.000.000 đồng; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 6s Plus có số Imel 355398078110805 và IC: 579-E2944A, cả hai máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung, loại J7 Pro, màu đen, số Imel: 353317022723320 đã qua sử dụng.

- Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Danh T 01 (một) xe mô tô biển đăng ký số 54P5-6120, nhãn hiệu TOXIC màu đỏ, số máy FMHT-006613, số khung ND71E-06613 đã qua sử dụng do tài sản không liên quan đến hành vi trộm cắp của Danh Đ.

- Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng R trao trả cho bị cáo Danh Đ số tiền 700.000 đồng và 01 (một) điện thoại hiệu Samsung loại J2, màu đen, số Imel: 358218092018882, máy đã qua sử dụng theo Quyết định số 35/QĐ-VKSGR ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng R và biên bản giao nhận chứng cứ ngày 11/8/2020.

4. Về án phí: Bị cáo Danh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày

25/8/2020. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Cơ quan điều tra Công an huyện G;
- Cơ quan THA hình sự huyện G;
- UBND xã, phường (tt) nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Văn Hồng Chính**